

Số: 198/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 227/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hoài T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Cao Quyết Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: 457 L, phường .., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hoài T, sinh năm 1992 và anh Cao Quyết Th, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị Hoài T và anh Cao Quyết Th có 01 con chung tên là Cao Khánh N, sinh ngày 02/4/2017. Hiện nay cháu N đang sống với chị T. Ly hôn, chị T và anh Th thống nhất giao cháu N cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; anh Th cấp dưỡng nuôi cháu N 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2020 và chấm dứt nghĩa vụ

cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T và anh Th xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Hoài T tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001423 ngày 27/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị Trần Thị Hoài T 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Cao Quyết Th tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự về phần cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND xã X, h.Đ;
- (Số 56, quyển số 02/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang